

Số: 689/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án hoạt động tuyến vận tải hành khách
công cộng bằng xe buýt điện tuyến Bắc Ninh-Nội Bài**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông
đường bộ ngày 27/6/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy
định về hoạt động vận tải đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và
hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy
định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;*

*Căn cứ Công văn số 1365/BXD-VT&ATGT ngày 01/4/2025 của Bộ Xây dựng
về việc thống nhất mở mới tuyến xe buýt điện Bắc Ninh - Nội Bài có điểm cuối tại
Cảng hàng không quốc tế Nội Bài;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 589/TTr-SXD ngày 10/4/2025
về việc phê duyệt phương án hoạt động tuyến vận tải hành khách công cộng bằng
xe buýt điện tuyến Bắc Ninh - Nội Bài.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án hoạt động tuyến vận tải hành khách công cộng
bằng xe buýt điện tuyến Bắc Ninh - Nội Bài với các nội dung chủ yếu sau:

1. Chỉ tiêu khai thác cơ bản

1.1. Tên tuyến: Bắc Ninh – Nội Bài.

1.2. Số hiệu tuyến: BN-E07.

1.3. Điểm đầu, cuối:

- Điểm đầu: Bến xe Bắc Ninh.

- Điểm cuối: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

1.4. Lộ trình tuyến:

- Chiều đi: Bến xe Bắc Ninh - Cổng Ô - Đ. Ngô Gia Tự - Đ. Kinh Dương
Vương - Đ. Lý Thái Tổ - Đ. Lê Thái Tổ - Đ. Lý Anh Tông - Đ. Lý Thánh Tông -
Nút giao Khả Lễ - QL.18 (đoạn Nội Bài - Bắc Ninh) - Khu công nghiệp Yên Phong
- QL.18 - Thị trấn Chờ (ĐT.295 - KCN Yên Phong II-C quay lại) - QL.18 - KCN

Yên Phong IIA- QL.18 - Đ. Võ Nguyên Giáp - Chân cầu vượt Ga Nội địa - Ga T4 Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

- Chiều về: Ga T4 Cảng hàng không quốc tế Nội Bài - Chân cầu vượt Ga Nội địa - Đ. Võ Nguyên Giáp - Đường liên xã Phú Minh - Quốc lộ 2A - Quốc lộ 3 - Cầu vượt Phù Lỗ - QL.18 - Thị trấn Chờ (Đ. Huỳnh Thúc Kháng - Đ. Nguyễn Chí Công - ĐT.295) - QL.18 - Nút giao Sam Sung - Nút giao Khả Lễ - Đ. Lý Thánh Tông - Đ. Lý Anh Tông - Đ. Lê Thái Tổ - Đ. Lý Thái Tổ - Đ. Kinh Dương Vương - Đ. Ngô Gia Tự - Bến xe Bắc Ninh.

1.5. Cự ly tuyến, cự ly huy động:

- Cự ly tuyến (bq): 42,4 km (trong đó chiều đi: 42,0 km; chiều về: 42,8 km)

- Cự ly huy động: Được xác định bằng biểu đồ chạy xe và khoảng cách thực tế từ Depot đến điểm đầu cuối của tuyến trên nguyên tắc cự ly huy động nhỏ hơn hoặc bằng cự ly tuyến.

1.6. Thời gian hoạt động: 14-15 giờ/ngày.

- Thời gian mở tuyến (Tmt): Tại đầu Bến xe Bắc Ninh lúc 05 giờ 15 phút; tại đầu Cảng hàng không quốc tế Nội Bài lúc 06 giờ 30 phút;

- Thời gian đóng tuyến (Tđt): Tại đầu Bến xe Bắc Ninh lúc 19 giờ 45 phút; tại đầu Cảng hàng không quốc tế Nội Bài lúc 18 giờ 30 phút;

- Giờ cao điểm: Từ 06 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút và từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút;

1.7. Số lượt xe chạy/ngày: 66 lượt xe/ngày (33 lượt đi, 33 lượt về);

1.8. Tần suất xe chạy (thời gian giãn cách giữa 2 chuyến):

- Giờ cao điểm: 10-15 phút/chuyến;

- Giờ thấp điểm: 20-25 phút/chuyến;

1.9. Giá vé: Thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh.

2. Phương tiện

- Có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động vận tải đường bộ và Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác.

- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô khách thành phố: QCVN 10: 2015/BGTVT.

- Số lượng: 12 xe (trong đó có 11 xe vận doanh; 01 xe dự phòng).

- Sức chứa của phương tiện: Loại xe buýt điện lớn (có sức chứa từ 61 hành khách trở lên).

- Màu sơn: Theo màu sơn của nhà sản xuất.

3. Hình thức tổ chức khai thác

- Phương thức cung ứng dịch vụ: Lựa chọn đơn vị tổ chức khai thác bằng hình thức đặt hàng (hoặc đấu thầu).
- Hình thức tổ chức, quản lý: Doanh nghiệp vận tải tự đầu tư phương tiện, trạm sạc (nếu có) và tổ chức quản lý, khai thác. Nhà nước hỗ trợ giá vé.
- Thời gian khai thác: 10 năm.

4. Cơ sở hạ tầng và các điểm dừng đỗ trên tuyến

- Sử dụng chung hạ tầng gồm: Hệ thống biển báo, vạch sơn, nhà chờ hiện có trên tuyến;
- Quá trình triển khai, căn cứ vào nhu cầu thực tế Sở Xây dựng Bắc Ninh khảo sát, đề xuất lắp dựng bổ sung hệ thống biển báo, vạch sơn, nhà chờ trên tuyến đảm bảo thuận lợi cho người dân sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng đơn giá chi phí hoạt động, giá vé, phương án trợ giá đối với tuyến xe buýt nêu trên.
- Triển khai thực hiện các bước đặt hàng (hoặc đấu thầu) lựa chọn đơn vị khai thác theo đúng quy định.
- Tổ chức ký hợp đồng cung cấp dịch vụ vận tải theo đúng phương án đã phê duyệt.
- Phê duyệt và quản lý biểu đồ chạy xe, chất lượng dịch vụ vận tải; quản lý chặt chẽ việc thực hiện phương án khai thác.
- Thường xuyên kiểm tra hoạt động trên tuyến, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực giao thông vận tải như: Vi phạm về hành trình, biểu đồ chạy xe, vi phạm dừng, đỗ đón, trả khách, vi phạm các quy định về trật tự an toàn giao thông...
- Hằng năm tiến hành rà soát đánh giá quá trình khai thác vận hành, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh đảm bảo phù hợp với thực tế và theo đúng quy định của pháp luật.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh vận tải; định kỳ (hàng năm trước ngày 30/11) hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh về kết quả hoạt động theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức thẩm định đơn giá vận hành, giá vé, giá trợ giá tuyến xe buýt nêu trên trình UBND tỉnh Quyết định làm cơ sở thực hiện các bước đặt hàng (hoặc đấu thầu) lựa chọn đơn vị khai thác theo quy định.

- Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đối với tuyến xe buýt nêu trên (nếu lựa chọn đơn vị khai thác bằng hình thức đấu thầu).

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc vận hành, khai thác tuyến xe buýt trên theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Xây dựng, Tài chính, Chi Cục thuế khu vực V; Kho bạc Nhà nước khu vực V; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KT.TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Tân Phụng

